

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI
MÔN TIN HỌC, LỚP 6

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số C H	Thời gian (phút)	T N	T L		
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Thông tin và dữ liệu	6	6’	4	4’	1	10’			10	1	20’	87,5% (8,75 điểm)
		Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	6	6’	4	4’			1	7’	10	1	17’	
		Thông tin trong máy tính	2	2’	1	1’					3		3’	
2	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet	Mạng máy tính	2	2’	1	1’					3		3’	12,5% (1,25 điểm)
		Internet	1	1’	1	1’					2		2’	
Tổng			17	17’	11	11’	1	10’	1	7’	28	2	45’	
Tỉ lệ %			42,5		27,5		20		10					100%
Tỉ lệ chung			70%				30%							100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ (Giữa kỳ 1)
MÔN: TIN HỌC LỚP: 6

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Thông tin và dữ liệu	Nhân biết: – Phân biệt được thông tin, vật mang tin (Câu 1,14,15,16). – Nhận biết được dữ liệu là gì. (Câu 2) – Nêu được các bước cơ bản trong xử lí thông tin. Thông hiểu – Hiểu được quá trình xử lí thông tin (câu 3,4,5,6) Vận dụng: Giải thích được vật mang tin và các dạng thông tin. (Câu 29)	6TN	4TN	1TL	
		Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	Nhân biết - Biết được các thành phần, chức năng trong quá trình xử lý thông tin, các chức (câu 7,8). - Biết các thiết bị vào, ra, bộ nhớ,..của máy tính (câu 9,10) – Biết được bit là đơn vị trong lưu trữ thông tin trong máy tính. (câu 11) – Nhận biết được tên gọi của các thiết bị nhớ. (câu 13) Thông hiểu – Đối được các đơn vị đo dung lượng nhớ ra các đơn vị khác nhau. (câu 12)	6TN	4TN		1TL

			- Diễn tả được các khái niệm thông tin (câu 18), mô tả được chức năng của các bộ phận máy tính (câu 19), giải thích được lợi ích của máy tính (câu 20). Vận dụng – Nêu được ví dụ của quá trình xử lí thông tin (Câu 30)				
		Thông tin trong máy tính	Nhận biết (Câu 21, 22) - Biết được khái niệm các thiết bị lưu trữ (câu 21), biết được độ lớn đơn vị đo dung lượng (câu 22). Thông hiểu - Diễn tả độ lớn của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin (câu 23)	2TN	1TN		
2	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet	Mạng máy tính	Nhận biết – Nêu được khái niệm của mạng máy tính. (câu 24) – Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) (câu 25). Thông hiểu – Diễn tả được khái niệm của mạng máy tính (câu 26).	2TN	1TN		
		Internet	Nhận biết - Biết được Internet là gì (câu 27). Thông hiểu Hiểu được sự vi phạm bản quyền trong tin học (câu 28)	1TN	1TN		
Tổng				17	11	1	1

<i>Tỉ lệ %</i>		<i>42,5%</i>	<i>27,5%</i>	<i>20%</i>	<i>10%</i>
Tỉ lệ chung		70%		30%	

UBND HUYỆN VĨNH CỬU
TRƯỜNG THCS TÂN AN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIN HỌC 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề gồm có 2 trang 30 câu)

I. Trắc nghiệm : Hãy chọn đáp án đúng nhất. (7đ)

Câu 1: Phương án nào sau đây là thông tin?

- A.** Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số
B. Kiến thức về phần bố dân cư
C. Phiếu điều tra dân số
D. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là đúng :

- A.** Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.
B. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.
C. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.
D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính

Câu 3: “Em thấy quả cam có màu vàng, biết nó sắp chín”, em hãy chọn câu đúng cho các đáp án sau:

- A.** Quả cam có màu vàng là kết quả xử lí thông tin.
B. Quả cam có màu vàng là thông tin vào.
C. Quả cam sắp chín là thông tin vào.
D. Quả cam sắp chín là lưu trữ thông tin.

Câu 4: Thao tác ghi nhớ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lí thông tin?

- A.** thu nhận **B.** lưu trữ
C. xử lí **D.** truyền

Câu 5: Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A.** thu nhận **B.** lưu trữ
C. xử lí **D.** truyền

Câu 6: Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng,...của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lí thông tin:

- A.** thu nhận **B.** lưu trữ
C. xử lí **D.** truyền

Câu 7: Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

- A. 3
C. 5
- B. 4
D. 6

Câu 8: Chức năng của bộ nhớ máy tính là gì?

- A. Thu nhận thông tin
- B. Hiển thị thông tin
- C. Lưu trữ thông tin
- D. Xử lí thông tin

Câu 9: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra của máy tính:

- A. Micro
- B. Máy in
- C. Màn hình
- D. Loa

Câu 10: Thiết bị nào sau đây của máy tính được ví như bộ não con người?

- A. Màn hình
- B. Chuột
- C. Bàn phím
- D. CPU

Câu 11: Một bit được biểu diễn bằng:

- A. một chữ cái
- B. một kí hiệu đặc biệt
- C. kí hiệu 0 hoặc 1
- D. chữ số bất kì

Câu 12: Một ổ cứng di động 2GB có dung lượng nhớ tương đương bao nhiêu?

- A. 2 048TB
- B. 2 048KB
- C. 2.048B
- D. 2 048MB

Câu 13: Khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ được gọi là?

- A. dung lượng nhớ
- B. khối lượng nhớ
- C. thể tích nhớ
- D. năng lực nhớ

Câu 14: Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

- A. Giấy
- B. Cuộn phim
- C. Thẻ nhớ
- D. Xô, chậu

Câu 15: Thông tin là gì?

- A. Thông tin mang lại sự hiểu biết cho con người
- B. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người
- C. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị
- D. Thông tin là sự phụ thuộc vào sự hiểu biết của con người

Câu 16: “Giấy, phim, đĩa quang, đĩa nhớ, thẻ nhớ,...” là gì?

- A. Thông tin
- B. Dữ liệu
- C. Vật mang tin
- D. Các vật dụng hằng ngày

Câu 17: Thiết bị nào sau đây là thiết bị đầu cuối?

- A. Bộ định tuyến không dây.
- B. Máy chủ.
- C. Máy in.
- D. router

Câu 18: Câu hỏi “Lạng Sơn mưa ít nhất vào tháng nào trong năm?” là:

- A. Vật mang tin.
- B. Dữ liệu.
- C. Thông tin.
- D. Văn bản, hình ảnh

Câu 19: Thiết bị cho em thấy các hình ảnh hay kết quả hoạt động của máy tính là

- A. Bàn phím.
- B. Chuột.
- C. Màn hình.
- D. CPU.

Câu 20: Máy tính kết nối với nhau để

- A. Chia sẻ các thiết bị.
- B. Tiết kiệm điện.
- C. Trao đổi dữ liệu.
- D. Cả A và C đều đúng

Câu 21: Lượng thông tin mà một thiết bị lưu trữ có thể lưu trữ gọi là

- A. Tốc độ truy cập.
- B. Dung lượng nhớ.
- C. Thời gian truy cập.
- D. Mật độ lưu trữ.

Câu 22: Trong các đơn vị đo dung lượng nhớ dưới đây, đơn vị nào lớn nhất?

- A. MB.
- B. Byte.
- C. KB.

Câu 23: Đĩa quang kỹ thuật số (DVD) thường được dùng để lưu trữ video, có dung lượng từ

- A. 4,7 GB đến 17 GB
- B. 4,8 GB đến 18 GB
- C. 4,9 GB đến 19 GB
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 24: Một mạng máy tính gồm:

- A. Tối thiểu 5 máy tính được liên kết với nhau
- B. Một số máy tính bàn
- C. 2 hoặc nhiều máy tính được kết nối với nhau
- D. Tất cả các máy tính trong cùng một phòng hoặc một toà nhà

Câu 25: thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị đầu cuối?

- A. Máy tính
- B. Máy in
- C. Bộ định tuyến
- D. Máy quét

Câu 26: Phát biểu nào sau đây là sai ?

- A. Trong một mạng máy tính các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ
- B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong một mạng máy tính
- C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính
- D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính

Câu 27: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Internet là mạng truyền hình kết nối các thiết bị nghe nhìn trong phạm vi một quốc gia.
- B. Internet là một mạng các máy tính liên kết với nhau trên toàn cầu.
- C. Internet chỉ là mạng kết nối các trang thông tin trên phạm vi toàn cầu.
- D. Internet là mạng kết nối các thiết bị có sử dụng chung nguồn điện.

Câu 28: Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề là:

- A. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm
- B. Các từ khóa liên quan đến trang web
- C. Địa chỉ của trang web
- D. Bản quyền

II. PHẦN TỰ LUẬN (3đ)

Câu 29:(2đ) **Cho tình huống:** Kỹ sư xem bản vẽ để chỉ huy xây dựng công trình. Em hãy trả lời các câu bên dưới

- a. Vật mang tin trong tình huống là gì?
- b. Thông tin trong tình huống này là thông tin dạng gì? (Gợi ý chữ và số, hình ảnh, âm thanh).

Câu 30: (1điểm) Em hãy nêu 1 công việc mà có đủ các hoạt động của quá trình xử lý thông tin. Hãy phân tích các hoạt động xử lý thông tin trong công việc em vừa nêu.

- Hết-

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm : Hãy chọn đáp án đúng nhất. (7đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đ/A	C	C	B	B	A	C	B	C	A	D	C	D	A	D

Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đ/A	A	C	C	C	C	D	B	A	D	C	C	D	B	D

II: TỰ LUẬN

Câu 29:

a. Vật mang tin: bản vẽ

b. Thông tin trong tình huống là thông tin dạng chữ, số, hình ảnh

Câu 30: Đây là câu hỏi mở các e có thể tìm các tình huống khác nhau

VD: Bạn An thích đọc truyện Harry Potter. Bạn yêu sự hồn nhiên và dũng cảm của Harry trong các cuộc chiến đấu chống lại chúa tể hắc ám Voldemort. Mình không đọc truyện nhưng thỉnh thoảng được An kể lại cho nghe những tình tiết trong Harry Potter.

Phân tích

Thông tin là nội dung cuốn truyện.

An đọc truyện là hoạt động thu nhận thông tin.

An nhớ nhiều tình tiết trong câu chuyện là lưu trữ thông tin.

Câu chuyện mang nhiều thông điệp, tạo nên tình cảm của An yêu sự hồn nhiên và dũng cảm của Harry là xử lí thông tin.

An kể lại cho Minh là truyền thông tin

ĐÁP ÁN:

I. Trắc nghiệm Hãy đánh dấu chéo vào câu trả lời đúng (7điểm)

1.C	2.C	3.B	4.B	5.A	6.C	7.B
8.C	9.A	10.D	11.C	12.D	13.A	14.B

II. Tự luận (3điểm)

Câu 15: 1đ. Mỗi câu 0.25đ

1.c 2.d 3.a 4.b

Câu 16: 1đ. Mỗi câu 0.5đ

- a. Vật mang tin là bản vẽ hoặc hình vẽ
- b. Thông tin trong tình huống có dạng chữ số, hình ảnh

Câu 17: 1đ. Mỗi câu 0.25đ

a. Sai b. Đúng C. Đúng d. Sai

--HẾT--

Câu 1: Một mạng máy tính gồm:

- A. tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau
- B. một số máy tính bàn
- C. hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau
- D. tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một tòa nhà

Câu 2: Mạng máy tính **không cho** phép người sử dụng chia sẻ:

- A. máy in
- B. bàn phím và chuột
- C. máy quét
- D. dữ liệu

Câu 3: Để kết nối với Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi:

- A. người quản trị mạng máy tính
- B. người quản trị mạng xã hội
- C. nhà cung cấp dịch vụ Internet
- D. một máy tính khác

Câu 5: Trong các câu sau đây, câu nào là đúng?

- A. Các website khác nhau có thể có chung địa chỉ website
- B. Các trang web khác nhau trong cùng một website sẽ có phần địa chỉ giống nhau

C. Thông tin trên website chỉ có thể là văn bản

D. Các văn bản đưa vào website phải có dấu

Câu 6: Địa chỉ trang web nào là hợp lệ?

A. <http://tienphong.vn>

B. [www//tienphong.vn](http://www.tienphong.vn)

C. <https://haiha002@gmail.com>

D. [https \: www.tienphong.vn](https://www.tienphong.vn)